

Số: /BC-UBND

Trà Bồng, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình, tiến độ thực hiện việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện Trà Bồng (Tính đến ngày 15/4/2025)

Thực hiện Công văn số 1443/STNMT-PQT ngày 15/4/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát. UBND huyện Trà Bồng báo cáo Tình hình, tiến độ thực hiện việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện Trà Bồng (tính đến ngày 15/4/2025) như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp; ban hành quy chế hoạt động.

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-BCĐ ngày 12/11/2024 của Ban Chỉ đạo về việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 1867-QĐ/HU ngày 18/11/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện; Kế hoạch 01-KH/BCĐ ngày 24/12/2024 của Ban Chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện về triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện đến năm 2025, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 11/12/2024 về việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện đến năm 2025; Kế hoạch 162/KH-UBND ngày 01/10/2024 của UBND huyện V/v triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện Trà Bồng trong năm 2025”. BCĐ huyện đã tổ chức 05 cuộc họp BCĐ để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình trên địa bàn huyện.

Ban Chỉ đạo huyện đã tổ chức 01 buổi lễ phát động vận động ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện vào ngày 03/01/2025.

Theo đó các xã, thị trấn đã thành lập BCĐ cấp xã, và kế hoạch triển khai thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, đồng thời đã tổ chức lễ phát động vận động ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát.

2. Phân công cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo các cấp.

Ban chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát huyện phân công cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực của BCĐ huyện.

3. Mốc thời gian hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát của địa phương:

Về mốc thời gian để hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát UBND huyện Trà Bồng đề ra hoàn thành trước ngày 30/9/2025.

4. Mức hỗ trợ áp dụng trên địa bàn:

60 triệu đồng/nhà xây mới; 30 triệu đồng/nhà sửa chữa

5. Kế hoạch triển khai hoặc kế hoạch phát động Phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn;

Ban Chỉ đạo huyện đã tổ chức 01 buổi lễ phát động vận động ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện vào ngày 03/01/2025.

Kinh phí huy động trên toàn huyện tính đến ngày 15/4/2025

Huy động từ các tổ chức, cá nhân: **1.122,5 triệu đồng**

6. Việc ban hành mẫu nhà điển hình để áp dụng trên địa bàn.

UBND huyện đã triển khai phổ biến cho các xã, thị trấn các mẫu điển hình nhà do Sở Xây dựng ban hành.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành tại địa phương.

- BCD huyện đã tổ chức 05 cuộc họp BCD để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình trên địa bàn huyện. UBND huyện đã tổ chức 05 cuộc họp với lãnh đạo UBND cấp xã, công chức Địa chính - Xây dựng, công chức Tài chính - Kế toán xã để hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn toàn huyện.

- UBND huyện đã thành lập đoàn công tác kiểm tra thực tế tại 16/16 xã thị trấn.

8. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh Chỉ đạo phân công tại Công văn số 1568/UBND-KGVX ngày 24/3/2025 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát.

- UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện 05 đợt rà soát, kiểm tra hiện trạng nhà ở; UBND huyện đã phê duyệt danh sách các đối tượng có nhu cầu hỗ trợ nhà ở thuộc 04 Chương trình: Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Bên cạnh đó, UBND đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình.

- Đến thời điểm báo cáo UBND huyện đã quyết định phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 03 chương trình: 1. Nhà ở cho người có công cách mạng và thân nhân liệt sĩ, 2. Nhà ở dột nát, nhà tạm bợ, 3. Nhà ở thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. RÀ SOÁT NHU CẦU XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Quyết định phê duyệt nhu cầu của địa phương:

- Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND huyện về việc phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ năm 2025; QĐ số 886/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 về phân bổ nguồn kinh phí thực hiện chính sách nhà ở người có công cách mạng và thân nhân liệt sĩ; Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày

10/3/2025 của UBND huyện về điều chỉnh, bổ sung danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025; Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 về việc phân bổ kinh phí thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện; Quyết 1055/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Trà Bồng năm 2025. Các quyết định: 1059/QĐ-UBND ngày 27/3/2025, 1059/QĐ-UBND ngày 27/3/2025, 645/QĐ-UBND ngày 12/3/2025, 955/QĐ-UBND ngày 25/3/2025, 955/QĐ-UBND, 853/QĐ-UBND ngày 20/3/2025, 855/QĐ-UBND ngày 20/3/2025, 852/QĐ-UBND ngày 20/3/2025, 821/QĐ-UBND ngày 17/3/2025, 854/QĐ-UBND ngày 20/3/2025, 1058/QĐ-UBND ngày 27/3/2025, 945/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND huyện về phê duyệt danh sách hộ thụ hưởng chính sách nhà ở thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

2. Nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát của địa phương

Đơn vị tính: căn

TT	Nội dung	Tổng cộng	Xây mới	Sửa chữa
(a)	(b)	(c)=(d)+(đ)	(d)	(đ)
1	Hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ	123	89	34
	Tổng số	123	89	34
	<i>Trong đó: Hộ dân tộc thiểu số</i>	<i>105</i>	<i>85</i>	<i>20</i>
2	Hỗ trợ nhà ở từ 02 CTMTQG	1.765	1.409	356
2.1	Tổng số = 2.2 + 2.3	1.765	1.409	356
	<i>Trong đó: Hộ dân tộc thiểu số</i>	<i>1.583</i>	<i>1.354</i>	<i>229</i>
2.2	CTMTQG giảm nghèo bền vững	1.242	886	356
2.2.1	Hộ nghèo	659	507	152
2.2.2	Hộ cận nghèo	583	379	204
2.3	CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	523	523	0
3	Hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	171	164	7
3.1	Tổng số = 3.2 + 3.3	171	164	7
	<i>Trong đó: Hộ dân tộc thiểu số</i>	<i>138</i>	<i>132</i>	<i>6</i>
3.2	Hộ nghèo	141	136	5
3.3	Hộ cận nghèo	30	28	2
	TỔNG CỘNG = 1+2+3	2.059	1.662	397

(Kèm theo phụ lục 01)

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CỦA ĐỊA PHƯƠNG (từ khi triển khai thực hiện ước đến ngày 20/4/2025)

1. Kết quả triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn đến nay

Đơn vị tính: căn

TT	Nội dung	Số nhà đang thi công			Số nhà hoàn thành		
		Tổng số	Xây mới	Sửa chữa	Tổng số	Xây mới	Sửa chữa
<i>a</i>	<i>b</i>	$c=d+\bar{d}$	<i>d</i>	\bar{d}	$e=g+h$	<i>g</i>	<i>h</i>
1	Hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ	68	63	5	26	7	19
	Tổng số	68	63	5	26	7	19
	Trong đó: Hộ dân tộc thiểu số	63	59	4		13	6
2	Hỗ trợ nhà ở từ 02 CTMTQG	349	286	63	64	13	51
2.1	Tổng số = 2.2 + 2.3	349	286	63	59	8	51
	Trong đó: Hộ dân tộc thiểu số	178	136	42	6	4	2
2.2	CTMTQG giảm nghèo bền vững	212	149	63	59	8	51
2.2.1	Hộ nghèo	128	100	28	15	4	11
2.2.2	Hộ cận nghèo	84	49	35	44	4	40
2.3	CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	137	137		5	5	0
3	Hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	126	119	7	21	21	0
3.1	Tổng số = 3.2 + 3.3	126	119	7	21	21	0
	Trong đó: Hộ dân tộc thiểu số	122	115	7	19	19	0
3.2	Hộ nghèo	103	98	5	17	17	0
3.3	Hộ cận nghèo	23	21	2	4	4	0
	TỔNG CỘNG = 1+2+3	543	468	75	111	41	70

Lưu ý: (i) Số nhà đang thi công không bao gồm số nhà đã hoàn thành; (ii) nhà đang thi công + nhà hoàn thành = số nhà hiện đang triển khai trên địa bàn (không phải số nhà theo kế hoạch hoặc số nhu cầu).

(Kèm theo phụ lục 02)

2. Kết quả huy động nguồn lực hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát

a) Hỗ trợ nhà ở đối với người có công và thân nhân liệt sĩ

- Tổng kinh phí: 6.360 triệu đồng, trong đó:
- + Ngân sách trung ương: 5.088 triệu đồng.
- + Ngân sách địa phương: 1.272 triệu đồng.

- + Đóng góp của hộ gia đình: ... triệu đồng.
- + Huy động xã hội hóa: ... triệu đồng.
- Huy động ngày công: ... ngày công.
- Nguồn lực hỗ trợ khác như xi-măng, sắt, thép, gạch...

b) Hỗ trợ nhà ở từ 02 CTMTQG

b.1) CTMTQG giảm nghèo bền vững (chưa có kinh phí)

- Tổng kinh phí: 63.840 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách trung ương: ... triệu đồng.
 - + Ngân sách địa phương: ... triệu đồng.
 - + Đóng góp của hộ gia đình: ... triệu đồng.
 - + Huy động xã hội hóa: ... triệu đồng.
 - Huy động ngày công: ... ngày công.
 - Nguồn lực hỗ trợ khác như xi-măng, sắt, thép, gạch...

b.2) CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tổng kinh phí: 31.380 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách trung ương: 20.931 triệu đồng.
 - + Ngân sách địa phương: 3.127 triệu đồng (trong đó tỉnh 2.093 triệu đồng, huyện 1.034. triệu đồng).
 - + Đóng góp của hộ gia đình: ... triệu đồng.
 - + Huy động xã hội hóa: 7.322 triệu đồng (hiện đang xin hỗ trợ từ cấp trên)
 - Huy động ngày công: ... ngày công.
 - Nguồn lực hỗ trợ khác như xi-măng, sắt, thép, gạch...

c) Hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Tổng kinh phí: 10.050 triệu đồng, trong đó:
 - + Kinh phí từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024: tỉnh 8.738 triệu đồng, huyện 1.070,5 triệu đồng, xã 241,5 triệu đồng (căn cứ QĐ số 195/QĐ – UBND ngày 21/3/2025 của UBND tỉnh).
 - + Ngân sách địa phương: 8.738 triệu đồng.
 - + Kinh phí huy động theo phương án của Ban Chỉ đạo Trung ương: ... triệu đồng (đơn vị hỗ trợ theo phân công tại Công văn số 5935/BLDTBXH-VPQGGN ngày 21/11/2025).
 - + Kinh phí do địa phương tự huy động: ... triệu đồng.
 - + Đóng góp của hộ gia đình: ... triệu đồng.
 - Huy động ngày công: ... ngày công.
 - Nguồn lực hỗ trợ khác như xi-măng, sắt, thép, gạch...

(kèm theo phụ lục 03)

3. Kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát

a) Sử dụng kinh phí hỗ trợ nhà ở đối với người có công và thân nhân liệt sĩ

Tổng kinh phí đã sử dụng: 891 triệu đồng (chiếm 14%), trong đó:

- Từ nguồn ngân sách trung ương: 891 triệu đồng (chiếm 17,5%) .
- Từ nguồn ngân sách địa phương: ... triệu đồng (chiếm...%).
- Từ nguồn đóng góp của hộ gia đình: ... triệu đồng (chiếm...%).
- Từ nguồn huy động xã hội hóa:... triệu đồng (chiếm...%).

b) Sử dụng kinh phí hỗ trợ nhà ở từ 02 CTMTQG

b.1) CTMTQG giảm nghèo bền vững

Tổng kinh phí đã sử dụng: ... triệu đồng (chiếm...%), trong đó:

- Từ nguồn ngân sách trung ương: ... triệu đồng (chiếm...%) .
- Từ nguồn ngân sách địa phương: ... triệu đồng (chiếm...%).
- Từ nguồn đóng góp của hộ gia đình: ... triệu đồng (chiếm...%).
- Từ nguồn huy động xã hội hóa:... triệu đồng (chiếm...%).

b.2) CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng kinh phí đã sử dụng: ... triệu đồng (chiếm...%), trong đó:

- Từ nguồn ngân sách trung ương: ... triệu đồng (chiếm...%) .
- Từ nguồn ngân sách địa phương: ... triệu đồng (chiếm...%).
- Từ nguồn đóng góp của hộ gia đình: ... triệu đồng (chiếm...%).
- Từ nguồn huy động xã hội hóa:... triệu đồng (chiếm...%).

c) Sử dụng kinh phí hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

Tổng kinh phí đã sử dụng: 1.579 triệu đồng (chiếm 15,7%), trong đó:

- Từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024: 1.579 triệu đồng (chiếm 18 %).
- Từ nguồn ngân sách địa phương: ... triệu đồng (chiếm...%).
- Từ nguồn kinh phí huy động theo phương án của Ban Chỉ đạo Trung ương: ... triệu đồng (chiếm...%).
- Từ nguồn kinh phí do địa phương tự huy động: ... triệu đồng (chiếm...%).
- Từ nguồn đóng góp của hộ gia đình: ... triệu đồng (chiếm...%).

(kèm theo phụ lục 04)

4. Một số nội dung khác triển khai trên địa bàn (nếu có)

5. Kết quả nổi bật: Cách làm hay; mô hình hay, sáng tạo; hiệu quả trong triển khai xóa nhà tạm, nhà nát, trong huy động nguồn lực; công tác lãnh đạo, chỉ đạo...

6. Đánh giá những thuận lợi; khó khăn, vướng mắc; kinh nghiệm

a) Thuận lợi:

Được sự quan tâm và vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, nhất là sự chỉ đạo xác sao của BCD cấp huyện trong việc thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát

b) Khó khăn, vướng mắc

- Hiện nay nguồn kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chưa được tỉnh phân bổ cho huyện để huyện phân khai cho xã, cũng như nguồn kinh phí xin cấp bù chưa được thực hiện nên dẫn đến chậm tiến độ chung của huyện (Vì các điểm kinh doanh vật liệu không cung cấp vật liệu khi chưa có tiền)

- Hiện nay giá vật liệu xây dựng tăng cao so với đầu năm

c) Kinh nghiệm:**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra.

UBND huyện Trà Bồng kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Chỉ đạo huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng: Kinh tế - Hạ tầng, Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và môi trường;
- VP HĐND&UBND: C, PCVP, CVMN;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Đình Phương